

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

NGUYỄN THỊ THƯƠNG*

Ngày nhận: 19/09/2017; ngày sửa chữa: 22/09/2017; ngày duyệt đăng: 28/09/2017.

Abstract: The reality of teaching practice shows that this is the important phase of training process of pedagogical students. Through teaching practice, students can apply theoretical knowledge in practice, and also the pedagogical students deeply understand reasonings and thus supplement to the theories what is checked by the reality. Meanwhile, the lecturers gain experience to adjust the training curriculum appropriately. In this article, author offers some measures to enhance the quality of teaching practice of students at Primary Education Department - Bac Ninh Teacher Training College.

Keywords: Teaching practice, pedagogical students, Primary education, measures.

1. Đặt vấn đề

Những năm trở lại đây, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Bắc Ninh đã có nhiều đổi mới trong quá trình đào tạo giáo viên tiểu học nhằm cập nhật yêu cầu ở phổ thông với các hoạt động thiết thực và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhà trường đã và đang triển khai, ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Nâng cao chất lượng đào tạo ở Trường CĐSP Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong GD-ĐT hiện nay” vào quá trình GD-ĐT của Trường. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục tiểu học, cần khắc phục những hạn chế, yếu kém của các em trong quá trình học tập, rèn luyện cũng như khi đi thực tập sư phạm (TTSP).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng việc rèn nghề và TTSP của SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường CĐSP Bắc Ninh hiện nay. Thực tế cho thấy, việc rèn nghề còn nhiều tồn tại, bất cập. Những hạn chế chủ yếu là: Theo phiếu thống kê khảo sát SV khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non năm học 2015-2016, 2016-2017: 50% số SV chưa cảm thấy sẵn sàng khi bắt đầu một kì thực tập; 70% các em chưa thành thạo các kĩ năng để tự tin khi giảng dạy như: kể chuyện, đặt câu hỏi, nói, đọc - đọc diễn cảm, nghe, viết, trình bày bảng lớp, giao tiếp với học sinh tiểu học, lập kế hoạch bài giảng, kĩ năng xử lí tình huống sư phạm, mắc lỗi khi phát âm, khi viết chính tả,... Phần lớn SV tỉnh Bắc Ninh và các vùng lân cận theo học tại Trường như Hải Dương, Gia Lâm, Long Biên, Đông Anh, Sóc Sơn, Bắc Giang và một số tỉnh miền núi phía bắc phát âm chưa chuẩn, không phân biệt được “l” và “n”. Chưa chú trọng rèn kĩ

năng đọc diễn cảm, đa số rơi vào tình trạng đọc văn bản nhanh, không ngắt nghỉ đúng dấu câu, đọc thơ không biểu cảm, không biết cách nhấn giọng,... Khi lập kế hoạch bài giảng, SV còn lúng túng. Khi đến trường thực tập, nhiều SV chưa nắm được đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của học sinh tiểu học, chưa có kĩ năng thành thạo khi sử dụng máy chiếu và một số phương tiện, đồ dùng dạy học, còn rụt rè khi xử lí các tình huống, ứng xử sư phạm.

Nguyên nhân phần lớn do SV còn “lười học”, kế hoạch đào tạo có sự sắp xếp phân bổ một số môn học và số tín chỉ chưa khoa học và hợp lí ở các kì học; một số giảng viên (GV) thiếu kinh nghiệm khi thực hiện các chức năng của cố vấn học tập và hướng dẫn tự học cho SV; số lượng tín chỉ dành cho các học phần phương pháp còn hạn chế; khi học học phần phương pháp, SV chỉ được thực hành giảng trên lớp với học sinh giả định (các bạn cùng lớp đóng vai học sinh); thiếu đồ dùng, phương tiện dạy học; bảng lớp ở trường sư phạm không có dòng kẻ như ở trường tiểu học; SV chưa tự giác, tích cực trong quá trình tự học, tự lập kế hoạch, rèn kĩ năng nghề và học tập theo nhóm; quá trình rèn nghiệp vụ sư phạm cấp khoa chưa thực hiện được đại trà; rèn nghiệp vụ sư phạm trong từng môn học chưa gắn với phổ thông theo chiều sâu.

Theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học thuộc lĩnh vực kiến thức (gồm 5 yêu cầu), đó là: kiến

* Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

thức cơ bản; kiến thức về tâm lí học sư phạm và tâm lí học lứa tuổi, giáo dục tiểu học; kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn; kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc. Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kĩ năng sư phạm (gồm 4 yêu cầu), đó là: lập được kế hoạch dạy học, biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới; tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động, sáng tạo của học sinh; công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lí chất lượng giáo dục, hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hóa và mang tính giáo dục.

Khi vào trường sư phạm, SV sẽ được khảo sát về năng lực sư phạm thông qua các môn học. Việc rèn luyện các kĩ năng dạy học cơ bản có vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên. Trong đào tạo giáo viên tiểu học, những kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên gồm: kể chuyện, đặt câu hỏi, nói, đọc - đọc diễn cảm, nghe, viết, trình bày bảng, giao tiếp với học sinh tiểu học, giải toán, lập kế hoạch bài giảng, xử lí tình huống sư phạm,... SV cần rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên trong suốt 3 năm học để đáp ứng Chuẩn đầu ra của nhà trường. Nội dung thực tập cơ bản của SV khi đến trường thực tập bao gồm: Tìm hiểu thực tế giáo dục, làm công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm, công tác Đoàn Đội, làm báo cáo thu hoạch. Lịch trình của SV ngành Giáo dục tiểu học khi đi thực tập ở trường tiểu học là: SV năm thứ nhất đi tìm hiểu giáo dục 01 tuần, SV năm thứ 2 (thực tập giai đoạn 1) đi thực tập 04 tuần, SV năm thứ 3 (thực tập giai đoạn 2): 08 tuần. Với thực trạng về chương trình đào tạo và kết quả đạt được, trước yêu cầu đổi mới GD-ĐT, đáp ứng nguồn nhân lực, để thực hiện thành công Nghị quyết số 29/NQ-TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT*, cần có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng TTSP cho SV ngành Giáo dục tiểu học.

2.2. Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng TTSP cho SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường CĐSP Bắc Ninh. Dựa trên cơ sở các văn bản pháp lí của ngành, cơ chế tự chủ của nhà trường cùng với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy và chỉ đạo thực tập cho SV, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng TTSP cho SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường CĐSP Bắc Ninh như sau:

2.2.1. Đổi mới hình thức quản lí, chỉ đạo. Yếu tố quan trọng nhất là đổi mới trong quản lí, chỉ đạo để tạo cơ chế linh hoạt cho quá trình trước - trong và sau khi SV đi thực tập. Ban hành văn bản và các kế hoạch

thực tập sớm ngay từ đầu năm học để SV có sự chuẩn bị kĩ lưỡng. Đối với SV đi thực tập năm thứ hai là 4 tuần cho những SV đã tích lũy tối thiểu được 40 tín chỉ và học ít nhất 02 học phần phương pháp. Do SV còn nhiều bỡ ngỡ trong tất cả các hoạt động và nhiệm vụ nên cần sắp xếp theo trình độ, năng lực đan xen để các em trợ giúp lẫn nhau. Đi thực tập năm thứ 3 là 8 tuần đối với các SV đã tích lũy tối thiểu được 60 tín chỉ và đã học các học phần phương pháp. Sau khi trải qua giai đoạn thực tập 1, đa số SV đều có kinh nghiệm nên có thể cho các em đăng kí tự chọn cơ sở thực tập nhằm phát huy khả năng, tính năng động, độc lập, tự tin của mỗi cá nhân. Việc giao cho SV năm thứ 3 chủ động phối hợp cùng nhà trường liên hệ với cơ sở thực tập nhằm tạo điều kiện cho các em chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học, nhanh chóng hòa nhập và tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

2.2.2. Bồi dưỡng kĩ năng làm cố vấn học tập cho GV. Trên cơ sở phát phiếu thăm dò nguyện vọng của SV về việc tự đánh giá của các em còn thiếu những kiến thức và kĩ năng nào trước đợt thực tập, nhà trường cần có sự bổ trợ, bổ sung kịp thời. Lựa chọn GV đi hướng dẫn thực tập cần đạt các tiêu chí: Có chuyên môn giảng dạy 3 năm trở lên các môn học thuộc chuyên ngành tiểu học; nhiệt tình, có tác phong và năng lực chỉ đạo SV và hợp tác tốt với các cơ sở giáo dục. GV cần chuẩn bị chương trình, bài giảng trong thời gian SV đi thực tập. Tổ chức tập huấn cho GV các nội dung chính về: hệ thống các văn bản, tài liệu có liên quan đến SV và cơ sở thực tập trong giai đoạn thực tập; cách tìm hiểu về địa bàn các cơ sở giáo dục được phân công phụ trách; cách làm việc, cơ chế phối hợp giữa GV - SV - trường thực tập - địa phương; cách tư vấn, trợ giúp từ phía trường sư phạm (liên hệ với ai? về việc gì?);... Cuối mỗi đợt, có sự đánh giá, tuyên dương với những GV làm tốt, phê bình GV thiếu trách nhiệm. Lấy ý kiến từ phía SV và GV đóng góp cho nhà trường nhằm làm tốt hơn cho các đợt thực tập tiếp theo. Lấy ý kiến nhận xét từ phía cơ sở giáo dục có SV thực tập (về kiến thức, năng lực, kĩ năng của SV, chương trình đào tạo và kế hoạch thực tập của nhà trường) để có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn và đạt hiệu quả cao.

2.2.3. Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho giáo viên tại cơ sở thực tập. Theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV [1] quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, điều kiện để giáo viên tiểu học được chuyển từ hạng II lên hạng III là phải có hướng dẫn, chỉ đạo SV thực tập. Giáo viên trường tiểu học thường có tâm lí e ngại khi có đoàn

thực tập về sẽ làm mất nhiều thời gian và thay đổi kế hoạch giảng dạy của mình. Giáo viên được các trường tiểu học lựa chọn hướng dẫn SV thực tập là các giáo viên có năng lực sư phạm, có chuyên môn vững vàng, đa số là giáo viên giỏi/giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp. Sau các giai đoạn hướng dẫn thực tập, các giáo viên sẽ càng trưởng thành hơn, đây là mặt thuận lợi cho nhà trường. Vì vậy, các trường sư phạm cần làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho giáo viên tại cơ sở thực tập thông qua nhiều kênh thông tin như: các buổi gặp mặt, giao lưu, văn bản, tài liệu và tham luận tại hội nghị các cấp...

2.2.4. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, giao bài tập thông qua các môn học, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa để chuẩn bị hành trang cho SV trước kì thực tập. Để giúp SV thành thạo và có nhiều cơ hội rèn các kĩ năng mềm và cách xử lí tình huống sư phạm như: đọc diễn cảm, rèn cách phát âm chuẩn, viết đúng chính tả, rèn kĩ năng viết bảng con và bảng lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục,... Trường CĐSP Bắc Ninh cần:

- Mời tư vấn, trao đổi kinh nghiệm từ phía các chuyên gia, GV dạy giỏi/ tổng phụ trách đội giỏi/ giáo viên chủ nhiệm giỏi ở tiểu học, các chuyên viên ở các phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT,...

- Giao nhiệm vụ rõ ràng trong kế hoạch của các đơn vị từ đầu năm học (các tổ bộ môn, phòng Công tác học sinh SV, Đoàn Thanh niên, chủ tịch các câu lạc bộ, các liên chi đoàn khoa, liên chi đoàn giáo viên, đội tự quản, đội SV tình nguyện,...). Hướng dẫn SV tổ chức các trò chơi, các hoạt động giáo dục, thi nghiệm vụ sư phạm, tổ chức dã ngoại và các hoạt động ngoại khóa với các chủ đề chủ điểm của trường tiểu học, hội thảo, seminar và các câu lạc bộ học tập,... Sinh hoạt chuyên đề của các tổ bộ môn giúp SV giải đáp thắc mắc về kiến thức môn học, phương pháp giảng dạy và cách xử lí tình huống sư phạm; tổ chức các câu lạc bộ như: Hát quan họ, viết chữ đẹp, giải toán khó...

- Tăng cường cơ sở vật chất cho thực hành sư phạm: kẻ bảng như bảng ở trường tiểu học để đảm bảo cho SV rèn cách viết đúng, viết đẹp.

- Trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách thiết kế, đồ dùng, phương tiện dạy học theo bộ sách tiểu học; trang phục công tác Đội, trang phục biểu diễn văn nghệ, bộ trống, đàn,...

- Hướng dẫn SV thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn làm phiếu, làm sổ, ghi nhật kí và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ có liên quan khác

3. Kết luận

Các biện pháp được đề xuất ở trên được rút ra từ thực tiễn và đã được các hội thảo chuyên môn, các

đồng nghiệp, nhà quản lí và SV góp ý, trải nghiệm và mang lại kết quả khả quan trong việc nâng cao chất lượng TTSP cho SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường CĐSP Bắc Ninh. Hi vọng rằng, việc áp dụng hiệu quả các biện pháp này phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các trường phổ thông, chất lượng TTSP của SV sẽ được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo SV ở các trường CĐSP. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT và Bộ Nội vụ (2015). *Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.*

[2] Bộ GD-ĐT (2003). *Quy chế thực hành thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy* (Ban hành theo Quyết định 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2003 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[3] Bộ GD-ĐT (2014). *Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm* (Ban hành theo Thông tư 16/2014/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[4] Hoàng Đức Minh (2013). *Tài liệu tập huấn công tác chủ nhiệm lớp cho cán bộ quản lí và giáo viên tiểu học, năm học 2013-2014.* Cục nhà giáo và Cán bộ quản lí cơ sở giáo dục, Bộ GD-ĐT.

[5] Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý (2007). *Giáo trình thực tập sư phạm năm thứ ba.* NXB Đại học Sư phạm.

Giải pháp quản lí phòng học...

(Tiếp theo trang 8)

học được sử dụng phòng học đa phương tiện nhằm đạt được hiệu quả dạy học cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Cường (2010). *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông.* Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông.

[2] Tô Xuân Giáp (1997). *Phương tiện dạy học (hướng dẫn chế tạo và sử dụng).* NXB Giáo dục.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] Đặng Thị Thu Thủy (2011). *Phương tiện dạy học - một số vấn đề lí luận và thực tiễn.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Hà Thế Truyền (2010). *Quản lí nhà trường.* Học viện Quản lí giáo dục.